

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHƯỚC
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số:72/2018/DS-ST

Ngày:31-8-2018.

V/v: Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Kim Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Trung

2. Bà Trần Thị Liễu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Luân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang:
Ông Lê Trung Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:35/2018/TLST-DS ngày 02 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:56/2018/QĐXX-ST ngày 24 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Trần Duy H, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Khu 3, thị trấn M, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Trần Văn H, sinh năm 1942;

Địa chỉ: Khu 1, thị trấn M, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Trần Thị T, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Khu 1, thị trấn M, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự có ý kiến như sau:

* Nguyên đơn ông Trần Duy H1 trình bày:

Ngày 05/9/2014 (dương lịch), ông có cho ông Trần Văn H vay số tiền 34.000.000đồng, không tính lãi, khi vay có làm biên nhận, thỏa thuận mấy ngày sau trả, đến ngày 06/9/2014 (dương lịch) ông H chỉ trả ông 14.000.000đồng còn lại 20.000.000đồng, thỏa thuận mấy ngày sau trả nhưng đến nay không trả, ông đã nhiều lần đến nhà ông H yêu cầu trả nợ nhưng ông H chỉ hứa trả rồi kéo dài đến nay vẫn không trả. Nay ông yêu cầu ông Trần Văn H trả số tiền vay còn lại là

20.000.000đồng và tiền lãi tính theo lãi suất quy định pháp luật tính từ tháng 9 năm 2014 (dương lịch) đến nay.

* Bị đơn ông Trần Văn H trình bày:

Khoảng năm 2014, ông có vay của ông H 34.000.000đồng, khoảng mấy ngày sau thì ông trả được 14.000.000đồng còn nợ lại 20.000.000đồng, số tiền này ông mượn dùm cho con gái ông là chị Trần Thị T (tên thường gọi là T), khi vay có làm biên nhận do T viết và ông ký tên. Nay ông H yêu cầu ông trả 20.000.000đồng ông không đồng ý vì tiền này ông mượn dùm con ông, ông sẽ tìm con gái ông và kêu trả nợ cho ông H.

* Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án nêu rõ yêu cầu của nguyên đơn, gửi bản sao đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện; thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập họp lệ người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị T nhiều lần nhưng chị T vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn ông Trần Duy H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, ông H yêu cầu ông Trần Văn H trả số tiền vay 20.000.000đồng, yêu cầu trả tiền lãi theo mức lãi suất quy định pháp luật tính từ 01/10/2014 (dương lịch) đến nay và yêu cầu trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn ông Trần Văn H vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị T đã được triệu tập họp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn ông Trần Duy H, buộc ông Trần Văn H trả cho ông Trần Duy H số tiền vay 20.000.000đồng và số tiền lãi theo mức lãi suất quy định pháp luật tính từ ngày 01/10/2014 (dương lịch) đến nay, trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ lời trình bày của đương sự và các tài liệu chứng cứ được đưa ra xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Trần Duy H yêu cầu ông Trần Văn H trả số tiền vay 20.000.000đồng nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự. Bị đơn ông Trần Văn H có nơi cư trú tại khu 1, thị trấn M, huyện T, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Xét bị đơn ông Trần Văn H đã có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ông Trần Duy H yêu cầu ông Trần Văn H trả số tiền vay 20.000.000đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, việc giao kết hợp đồng vay tài sản giữa ông Trần Duy H và ông Trần Văn H tuy không có thỏa thuận hợp đồng bằng văn bản nhưng ông H có ký biên nhận nợ thể hiện rõ số tiền vay đồng thời ông H thừa nhận việc vay tiền của ông H, hiện còn nợ 20.000.000đồng chưa trả. Căn cứ Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định hợp đồng vay tài sản giữa ông Trần Duy H với ông Trần Văn H là có thật. Ông H thừa nhận có vay của ông H số tiền 34.000.000đồng, đã trả 14.000.000đồng còn nợ 20.000.000đồng nhưng ông H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là vi phạm hợp đồng vay tài sản, vi phạm nghĩa vụ của bên vay. Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Duy H, buộc ông Trần Văn H trả cho ông Trần Duy H số tiền vay 20.000.000đồng.

[4] Về tiền lãi: Ông Trần Duy H yêu cầu ông Trần Văn H trả số tiền lãi theo mức lãi suất quy định của pháp luật tính ngày 01/10/2014 (dương lịch) đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy ông Trần Văn H chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải chịu lãi theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự. Theo quy định tại điều 357 của Bộ luật dân sự thì bên có nghĩa vụ trả tiền mà chậm trả thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất được qui định tại điều 468 của Bộ luật dân sự. Do đó ông H yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất pháp luật qui định là có căn cứ. Ông H và ông H thỏa thuận vay tiền không tính lãi nên mức lãi suất sẽ được áp dụng theo qui định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự là không quá 50% mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, cụ thể là 50% của mức lãi suất 20%/năm, tức là 10%/năm (0,8%/tháng), thời gian ông H chậm trả từ tháng 9/2014 (dương lịch) nhưng ông H chỉ yêu cầu tính lãi từ 01/10/2014 (dương lịch) là có lợi cho ông H, như vậy thời gian ông H chậm trả từ 01/10/2014 (dương lịch) đến nay là 47 tháng, số tiền lãi được tính như sau: $20.000.000\text{đồng} \times 0,8\% \times 47\text{ tháng} = 7.520.000\text{đồng}$. Căn cứ Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Duy H, buộc ông Trần Văn H trả cho ông Trần Duy H số tiền lãi 7.520.000đồng.

[5] Về phương thức trả nợ, thời hạn trả nợ: Ông Trần Duy H yêu cầu ông Trần Văn H trả một lần toàn bộ số tiền vay và tiền lãi khi bản án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy ông Trần Văn H đã vi phạm hợp đồng vay tài sản, nghĩa vụ của bên vay theo quy định tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự và ông H đã nhiều lần yêu cầu ông H trả tiền vay nhưng ông H không trả làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông H nên việc ông H yêu cầu ông H trả một lần toàn bộ số tiền còn nợ khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về ý kiến của bị đơn: Ông Trần Văn H cho rằng ông vay tiền dùm cho con gái ông là chị Trần Thị T (tên thường gọi là T) nhưng không được ông H thừa nhận và ông cũng không cung cấp được chứng cứ chứng minh lời khai của mình là có căn cứ nên ý kiến này không được chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Văn H phải chịu án phí trên số tiền phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án.

[8] Xét đề nghị của Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa là đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Về quyền kháng cáo: Ông Trần Duy H, ông Trần Văn H, chị Trần Thị T có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 357 Bộ luật dân sự;
- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Duy H.
 - Buộc ông Trần Văn H trả cho ông Trần Duy H số tiền vay 20.000.000đồng và số tiền lãi 7.520.000đồng, tổng cộng là 27.520.000đồng (hai mươi bảy triệu năm trăm hai mươi ngàn đồng). Trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.
 - Kể từ ngày ông Trần Duy H có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Trần Văn H chậm thi hành việc trả tiền thì ông H còn phải trả thêm số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Trần Văn H phải chịu 1.376.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Trần Duy H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ông Trần Duy H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 500.000đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 19154 ngày 01/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo:

Ông Trần Duy H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông Trần Văn H, bà Trần Thị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phước;
- CCTHADS huyện Tân Phước;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hồ Thị Kim Hương